



# CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4 ( TS4 )

SEAFOOD JOINT STOCK COMPANY NO.4

320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – T/P Hồ Chí Minh

Tel : (84-8) 39543361 – 39543363 Fax : (84-8) 39543362.

Email : [seafoodno4@vnn.vn](mailto:seafoodno4@vnn.vn) Web site : [seafoodno4.com](http://seafoodno4.com)

-----oOo-----

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011

#### I. Lịch sử hoạt động Công Ty

Tên doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

Địa chỉ : 320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP. HCM.

Hình thức sở hữu : Cổ phần

**Hoạt động kinh doanh chính:** Thu mua, chế biến các mặt hàng thủy hải sản, nông sản, súc sản. Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản và các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm phục vụ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh trong và ngoài ngành. Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị cơ điện lạnh. Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Kinh doanh nhà; cho thuê văn phòng. Sản xuất, gia công. Mua bán hàng may mặc (trừ tẩy nhuộm).Bổ sung : nuôi trồng thủy sản nước ngọt ( không hoạt động tại trụ sở ). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản ( trừ chế biến thực phẩm tươi sống). Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

#### • Quá trình từ khi thành lập:

- Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 4 là đơn vị được thành lập từ việc sáp nhập hai đơn vị mà đã được Nhà Nước quốc hữu hóa là xí nghiệp Tân Hải Nam và xí nghiệp Thái Bình. Hai xí nghiệp trên được thành lập trước năm 1975, đến năm 1978 Bộ Thủy Sản ra quyết định chuyển thành Doanh Nghiệp Nhà Nước (DNNN). Đến năm 1993 thành lập lại DNNN theo nghị định 388. Là DNNN trực thuộc Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam, có trụ sở chính tại 2-4-6 Đồng Khởi, Q1, TP. HCM.
- Đến ngày 11/06/2001 chuyển thành Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Số 4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 4 căn cứ vào:
  - + Luật DNNN được Quốc Hội nước CHXHCNVN khóa IX thông qua ngày 20/04/1995.
  - + Nghị Định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/06/1998 của Chính phủ về chuyển DNNN thành Công Ty Cổ Phần.

+ Luật Doanh Nghiệp số 13/1999/QH10 được Quốc Hội khóa X của CHXHCNVN ban hành ngày 21/06/1999.

+ Quyết Định số 09/2001/QĐ-TT ngày 11/01/2001 của Thủ Tướng Chính phủ về việc chuyển DNNN Công ty XNK và Chế Biến Thủy Sản Đông Lạnh 4 thuộc Tổng Công Thủy Sản Việt Nam thành Công Ty Cổ Phần.

• **Sản phẩm & dịch vụ chủ yếu:**

- Nhóm cá đông : Cá đục fillet bướm, mảnh, cá các loại nguyên con, cá basa fillet, cắt khúc.
- Nhóm mực đông : Mực fillet, mực cắt khúc.
- Nhóm tôm đông : Tôm càng đông lạnh.
- Nhóm thủy sản khác : Ghẹ nguyên con đông lạnh, ghẹ cắt, bắp, ớt hiểm, ghẹ nhồi mai

• **Vị thế và danh tiếng trên thị trường:**

- Về thị trường: Công ty giữ vững và ổn định ở các thị trường chính là: Nhật (49,00%) chủ yếu là tiêu thụ mực, ghẹ, Mỹ (17,80%) mặt hàng tiêu thụ là cá đông nguyên con các loại, trái cây, nông sản, Thái Lan (24,20%) là cá đục fillet, Úc và Hàn Quốc (7,20%) và các thị trường khác ( 1,80% ). Ở thị trường Nhật Công ty đang cố gắng tìm thêm khách hàng mới, với thị trường Mỹ, khách hàng là cổ đông chiến lược của Công ty đã giúp cho Công Ty mở rộng thêm nhiều mặt hàng mới, tiếp tục phát triển, sản xuất mặt hàng tôm càng để đẩy mạnh doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Ở thị trường Hàn Quốc đã giúp Công ty tận dụng được kích cỡ trong việc thu mua nguyên liệu. Đến giữa năm 2007 khi đã có Code vào thị trường Châu Âu, Công ty đã tìm được khách hàng mới tại thị trường này.

- Về sản phẩm: Nhà máy tại Kiên Giang phải phát huy được thế mạnh để sản xuất những mặt hàng có giá trị gia tăng như: Hàng Sushi, hàng chế biến ăn liền..., tiếp tục phát huy các mặt hàng trái cây, nông sản để giảm bớt áp lực cạnh tranh trong những tháng ít nguyên liệu.

- Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Thủy Sản 4 – Đồng Tâm đã đi vào hoạt động trong Quý 03 năm 2009, chuyên chế biến cá tra, cá Basa mở rộng sản phẩm và thị trường, sẽ hạn chế lệ thuộc nguồn nguyên liệu từ đánh bắt.

**A) BÁO CÁO CỦA HĐQT :**

Ông Võ Phước Hoà – Chủ tịch HĐQT Công ty đánh giá :

\* Kết quả hoạt động SXKD năm 2010 của Công ty đã được kiểm toán :

- Năm 2010, với sự nỗ lực của từng quốc gia và sự hợp tác cộng đồng thế giới, kinh tế thế giới nói chung và kinh tế VN nói riêng đang trên đà phục hồi; thị trường trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến thuận lợi hơn về nhu cầu tiêu dùng, giá cả. Bên cạnh đó với sự quyết tâm của các Bộ, Ngành trong điều hành, ổn định kinh tế vĩ mô đã tạo ra nhiều cơ chế chính sách thông thoáng, môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động. Tuy nhiên tình hình SXKD của Công ty trong năm qua nhìn chung vẫn còn khó khăn thách thức, giá cả nguyên vật liệu, chi phí nhân công tăng, tín dụng cho vay của Ngân hàng càng thắt chặt, lãi suất cao... Các yếu tố đó đã ảnh hưởng không ít đến hiệu quả của Công ty.

- Tuy nhiên với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, trong năm qua HĐQT đã giám sát, chỉ đạo kịp thời, Tổng Giám Đốc công ty đưa ra các giải pháp hiệu quả trong hoạt

động sản xuất kinh doanh cũng như trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản. Thêm vào đó với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Điều Hành và người lao động trong Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 đã hoàn thành một số chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đề ra.

Tổng doanh thu: đạt 98,48% kế hoạch.

LN trước thuế: đạt 115,63 % so với KH.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết chỉ đạo các hoạt động của Công ty liên quan đến các vấn đề sau:

- Chỉ đạo và chuẩn bị nội dung các cho HĐQT thường niên 2010;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty và bàn biện pháp thực hiện kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Phê duyệt phương án bán căn hộ Chung cư 331 Bến Vân Đồn.
- Thống nhất Phương án đầu tư vùng nuôi Cá Tra để cung cấp nguyên liệu cho Nhà máy Đồng Tâm và phê duyệt giá chuyển nhượng đất của ao nuôi;
- Chuẩn bị phương án đầu tư nhà máy Long Hậu – Long An.
- Thống nhất tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt I và đợt II/2010; trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2010 và kế hoạch năm 2011.
- Chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2010;
- Xây dựng và ban hành Quy chế Quản trị Công ty.
- Xây dựng phương án phát hành thêm cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để xin ý kiến của các cổ đông bằng văn bản.
- Thông qua chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cho ĐHQĐ và thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm 2010 từng bước đã nâng cao chất lượng, hiệu quả; các thành viên HĐQT đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham dự các cuộc họp đầy đủ, thảo luận và đóng góp sôi nổi vì lợi ích của Công ty và lợi ích của cổ đông. Các nghị quyết của HĐQT đã tác động tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành thực hiện chức năng điều hành công ty, góp phần quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch năm 2010.

Tổng giám đốc công ty và những cán bộ quản lý trong Công ty đã nỗ lực, quyết tâm trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư và đưa ra các giải pháp thực hiện đúng lúc kịp thời. Trong năm qua mặc dù tình hình kinh tế trong và ngoài nước diễn biến phức tạp, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn đạt được hiệu quả tương đối, bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động. HĐQT đánh giá và ghi nhận những đóng góp đó của Ban điều hành cùng toàn thể CBNV Công ty.

Năm 2011 mặc dù các nền kinh tế lớn đã có dấu hiệu dần dần khôi phục nhưng những tháng đầu năm đã phát sinh cho công ty như giá nguyên liệu đầu vào tăng ( giá cá tra, giá xăng dầu...); thêm vào đó lãi suất ngân hàng tăng cao,..... những yếu tố trên sẽ tác động và ảnh hưởng không nhỏ đến ngành thủy sản. Trước tình hình đó đòi hỏi Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý cần nâng cao hơn nữa trình độ, năng lực quản trị của từng thành viên trong Ban điều hành, tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức tinh gọn nhẹ, hiệu quả; xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ trong quản lý, sản xuất chế biến và trong kinh doanh; đồng thời phải duy trì ổn định và tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh công ty thông qua nâng cao: năng suất, chất lượng, hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả đã đạt được, cũng như các vấn đề còn yếu kém, tồn tại trong công tác chỉ đạo của HĐQT và việc điều hành của Tổng giám đốc, HĐQT xin báo cáo đến ĐHĐCĐ và mong muốn với tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích công ty, chúng tôi sẽ nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của quý cổ đông để HĐQT, tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2011.

## **B. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2011**

#### **PHẦN I**

### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010**

#### **I. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010 :**

Năm 2010 kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi khá nhanh trên tất cả các ngành, các lĩnh vực, giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu được cải thiện. Tuy nhiên, một số cân đối vĩ mô có những biểu hiện thiếu ổn định cũng đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế như: Giá cả đầu vào nhiều loại nguyên liệu tăng bất thường, lãi suất Ngân hàng tăng cao, thiếu điện sản xuất... đã đẩy giá thành sản phẩm tăng.

Ngành Thủy sản tiếp tục tăng trưởng khả quan nhưng vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức do diễn biến phức tạp của việc áp thuế chống bán phá giá Cá Tra XK sang thị trường Mỹ, Nhật Bản tăng cường kiểm tra dư lượng các loại hóa chất đối với hàng nhập khẩu, nguyên liệu trong nước cạnh tranh giữa các Doanh nghiệp...

Hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần thủy sản số 4 trong năm 2010 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ quản lý trong Công ty đã nỗ lực, quyết tâm trong việc điều hành hoạt động SXKD, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, xây dựng kế hoạch SXKD, đầu tư các dự án linh hoạt, nhạy bén. Từ đó ổn định và phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, đa số các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận vượt 10%, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

- Nhà máy SXCB Cá Tra tại Đồng Tháp bước đầu ổn định về Cán bộ quản lý điều hành và đội ngũ công nhân sản xuất chế biến. Trong năm đầu tiên, giá trị xuất khẩu Nhà máy đạt: 5,3 Triệu USD, sản xuất được: 4.340 tấn thành phẩm, chiếm 75% sản lượng SXCB của toàn Công ty.

- Các khách hàng của Công ty tại các thị trường chính là: Nhật Bản, Mỹ, Thái Lan... vẫn được giữ vững. Chất lượng sản phẩm của Công ty ngày càng được chú trọng và nâng cao nên luôn được khách hàng tin tưởng. Riêng Nhà máy tại Đồng Tháp đã mở rộng thị trường XK đến 25 nước trên toàn thế giới.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010 , đến nay Công ty đã triển khai đầu tư được : 24 ao nuôi cá Tra ( = 30 ha ) , cung cấp được 75% nguyên liệu cho sản xuất chế biến . Đây là hướng đi đúng và mang tầm chiến lược cho sự ổn định và phát triển sản xuất của Nhà máy tại Đồng Tháp .

Tuy nhiên năm 2010 Công ty cũng còn những vướng mắc , tồn tại như :

- Dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 200 Tỷ đồng giữa năm 2010 không thành công do không nhận đủ thư phản hồi cho ý kiến của cổ đông : Vì vậy , Công ty không có nguồn vốn để triển khai mở rộng vùng nuôi Cá Tra tại Đồng Tháp và Nhà máy chế biến tại Long Hậu – Long An .

- Các chi phí sản xuất đầu vào tăng như : nguyên vật liệu , xăng dầu , lãi suất Ngân hàng ... đã đẩy giá thành sản phẩm lên cao , ảnh hưởng lớn đến hiệu quả trong sản xuất chế biến và chưa nâng cao được đời sống của người lao động

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010 :

### 1) Về Sản xuất chế biến , xuất khẩu :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2010	So sánh % cùng kỳ	So sánh % Kế hoạch
- Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	443,156	152,38	98,48
- Lợi nhuận T. thuế	Tỷ đồng	40,472	133,55	115,63
- Sản lượng SXCB	Tấn	5.732	312,88	114,64
- Sản lượng XK	Tấn	4.850	329,48	107,78
- Giá trị XK	USD	13.105.340	176,09	81,90

### ✓ Cơ cấu thị trường XK :

	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2010</u>
- Mỹ	: 17,8 %	7,1 %
- Nhật	: 49,0 %	36,6 %
- Thái Lan	: 24,2 %	13,9 %
- Úc	: 7,2 %	6,0 %
- E.U	:	18,7 %
- Trung đông	:	14,5 %
- Các thị trường khác	: 1,8 %	3,2 %

-	Chia cổ tức dự kiến 15% (Vốn điều lệ)	:	17.250.000.000
-	Thuế TNDN (Tạm nộp)	:	13.823.190.230
-	Quý Dự phòng Tài chính	:	300.000.000
-	Quý Phục lợi khen thưởng	:	1.998.548.893
-	Lợi nhuận chưa phân phối	:	7.100.810.964
❖	Phân phối lợi nhuận trước thuế	:	40.472.550.087 đồng

- **Số liệu này đã được kiểm toán :**
  - Khoản chi phí thuế Doanh nghiệp hiện hành bao gồm thuế TNDN tạm quyết toán phần thu nhập từ bán Căn hộ năm 2009 và năm 2010.
  - Đã trích lập dự phòng 500.000.000 đồng trong năm 2010.
- **Doanh thu tính theo Chi nhánh :**
  - Văn phòng TP/HCM : 161.407.429.903
  - Chi nhánh Kiên Giang : 102.832.749.477
  - Đồng Tháp – Sản xuất : 132.486.578.366
  - Đồng Tháp – Vùng nuôi : 46.429.966.840
  - Loại trừ doanh thu nội bộ : (62.710.593.417)

CHI TIẾT		Năm 2010
Tổng doanh thu		443.156.724.586
Các khoản giảm trừ		357.591.000
Doanh thu thuần		442.799.133.586
Giá vốn hàng bán		359.000.729.950
Lợi nhuận gộp		83.798.403.636
Doanh thu hoạt động tài chính		1.732.775.416
Chi phí hoạt động tài chính		13.778.783.662
Trong đó : Chi phí lãi vay		4.329.840.073
Chi phí bán hàng		26.342.703.279
Chi phí quản lý doanh nghiệp		6.687.748.972
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		38.721.943.143
Thu nhập khác		1.937.716.676
Chi phí khác		187.109.732
Lợi nhuận khác		1.750.606.944
Tổng lợi nhuận trước thuế		40.472.550.087
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		13.823.190.230
Lợi nhuận sau thuế		26.649.359.875
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu		2.560

2) **Kết quả hoạt động kinh doanh :**

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2010 , đến nay Công ty đã triển khai đầu tư được : 24 ao nuôi cá Tra ( = 30 ha ) , cung cấp được 75% nguyên liệu cho sản xuất chế biến . Đây là hướng đi đúng và mang tầm chiến lược cho sự ổn định và phát triển sản xuất của Nhà máy tại Đồng Tháp .

Tuy nhiên năm 2010 Công ty cũng còn những vướng mắc , tồn tại như :

- Dự kiến phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 200 Tỷ đồng giữa năm 2010 không thành công do không nhận đủ thư phản hồi cho ý kiến của cổ đông . Vì vậy , Công ty không có nguồn vốn để triển khai mở rộng vùng nuôi Cá Tra tại Đồng Tháp và Nhà máy chế biến tại Long Hậu – Long An .

- Các chi phí sản xuất đầu vào tăng như : nguyên vật liệu , xăng dầu , lãi suất Ngân hàng ... đã đẩy giá thành sản phẩm lên cao , ảnh hưởng lớn đến hiệu quả trong sản xuất chế biến và chưa nâng cao được đời sống của người lao động

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2010 :

### I) Về Sản xuất chế biến , xuất khẩu :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2010	So sánh % cùng kỳ	So sánh % Kế hoạch
- Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	443,156	152,38	98,48
- Lợi nhuận T. thuế	Tỷ đồng	40,472	133,55	115,63
- Sản lượng SXCB	Tấn	5.732	312,88	114,64
- Sản lượng XK	Tấn	4.850	329,48	107,78
- Giá trị XK	USD	13.105.340	176,09	81,90

### ✓ Cơ cấu thị trường XK :

	Năm 2009	Năm 2010
- Mỹ	: 17,8 %	7,1 %
- Nhật	: 49,0 %	36,6 %
- Thái Lan	: 24,2 %	13,9 %
- Úc	: 7,2 %	6,0 %
- E.U	:	18,7 %
- Trung đông	:	14,5 %
- Các thị trường khác	: 1,8 %	3,2 %

### III. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỬA CHỮA NÂNG CẤP NHÀ XƯỞNG VÀ ĐẦU TƯ THIẾT BỊ :

Tổng giá trị đầu tư năm 2010 được Đại hội cổ đông thông qua ngày 29/03/2010 và giao cho Ban Điều hành thực hiện là : **110 Tỷ đồng**

Chia ra : + Đầu tư cho Dự án nuôi tại Đồng Tháp : 20 Tỷ đồng

+ Chung cư tại 331 Bến Vân Đồn : 45 Tỷ đồng

+ Nhà máy tại khu CN Long Hậu : 45 Tỷ đồng

Ban Điều hành đã thực hiện được những phần công việc cụ thể như sau :

**Tổng giá trị đầu tư năm 2010 : 93.042.599.985 Đồng**

**Trong đó :**

**\* Đầu tư cho Dự án nuôi tại Đồng Tháp : 18.611.601.728 Đồng**

+ Đất ao nuôi , Nhà kho 15.633.780.809

+ Máy móc thiết bị 2.977.820.919

**\* Đầu tư Chung cư TP/HCM : 74.292.998.257 Đồng**

+ Xây dựng và hoàn thiện 68.089.301.585

+ PCCC , Máy phát điện , hệ thống 6.203.696.672

Gaz , thang máy

**\* Đầu tư tại Khu CN Long Hậu : 138.000.000 Đồng**

+ Kinh phí hoạt động 138.000.000

### IV) CỔ PHIẾU QUỸ :

Giữa tháng 11/2010 trước tình hình giá cổ phiếu TS4 của Công ty liên tục giảm ( thấp nhất là ngày 17/11/2010 : 15.200 đồng / CP ) , HĐQT Công ty đã quyết định mua Cổ phiếu quỹ để bình ổn giá cổ phiếu TS4 trên thị trường .

Căn cứ vào giá trị sổ sách của của Công ty và nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông , nên Công ty chỉ mua cổ phiếu quỹ vào những phiên giá xuống và dưới giá trị sổ sách . Kết quả , Công ty đã mua được 108.530 CP , với mức giá bình quân là : 18.102 đồng / CP , nâng tổng số cổ phiếu quỹ tính đến thời điểm hiện tại là : 109.052 CP .

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2011

#### I) PHƯƠNG HƯỚNG , NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2011 :

##### 1) Nhân định tình hình :



Năm 2011 Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục duy trì biện pháp thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát và chính sách tài khóa của Chính phủ sẽ không mở rộng như những năm trước . Các nhà xuất khẩu VN sẽ phải tiếp tục đối đầu với một thị trường thế giới cạnh tranh quyết liệt với những đối thủ có sự hỗ trợ tốt hơn từ các Chính phủ và hệ thống Ngân hàng của họ . Trên thị trường nội địa sức cạnh tranh cũng vô cùng gay gắt do chi phí đầu vào tiếp tục tăng như : giá nguyên liệu , điện , nước , xăng dầu , nhân công ... sẽ làm giảm đáng kể lợi nhuận của các Doanh nghiệp .

Khó khăn cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam chủ yếu vẫn là xu hướng bảo hộ thương mại , các rào cản kỹ thuật , kiểm dịch chặt chẽ và thường xuyên ban hành các tiêu chuẩn mới khắt khe hơn về dư lượng kháng sinh và an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu . Ngoài các khó khăn mang tính khách quan , bản thân các doanh nghiệp cũng đang gặp phải khó khăn lớn là vấn đề thiếu nguyên liệu sản xuất . Chính vì không chủ động được nguồn nguyên liệu nên dẫn tới tình trạng tranh mua tranh bán , không kiểm soát được chất lượng , không đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của các nước nhập khẩu .

## **2 ) Chiến lược phát triển :**

Căn cứ vào tình hình trên , Hội đồng quản trị Công ty đã có định hướng cho chiến lược phát triển trong năm 2011 , đó là :

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ của Công ty lên 234,5 tỷ đồng nhằm bổ sung nguồn vốn cho Dự án đầu tư mở rộng vùng nuôi , cung cấp nguyên liệu ổn định và đạt tiêu chuẩn cho Nhà máy CBTS Đồng Tâm , và xây dựng giai đoạn 1 Nhà máy chế biến Thủy sản tại khu CN Long Hậu – Long An .

- Tăng năng suất chế biến tại Nhà máy Đồng Tâm để tăng thêm doanh thu và hiệu quả cho Công ty , ổn định sản xuất tại nhà máy tại T/P HCM và Kiên Giang . Phát huy những lợi thế sẵn có về : khách hàng , nguồn nguyên liệu để tiếp tục tăng trưởng . Trong hoạt động SXCB điều quan trọng là phải giữ ổn định chất lượng sản phẩm , tuân thủ nghiêm các quy định về đảm bảo chất lượng và VSATTP để giữ vững thị trường .

- Đối với các Vùng nuôi đã đầu tư :

Củng cố về mặt quản lý , kỹ thuật nuôi trồng để đem lại hiệu quả cao , đồng thời cung cấp 75% nhu cầu cá nguyên liệu phục vụ cho Nhà máy sản xuất chế biến .

- Chung cư Orient tại Quận 4 :

Đẩy mạnh bán số căn hộ còn lại , hoàn trả dứt điểm tiền vay Ngân hàng . Cho thuê hết diện tích mặt bằng tầng 1 và 2 để tăng doanh thu cho Công ty .

- Nhà máy tại Long Hậu :

Khởi công xây dựng , dự kiến hoàn thành vào tháng 10 / 2013 đưa vào vận hành , tạo điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất tại 320 Hưng Phú – Quận 8 – TP/HCM .

- Đầu tư khác :

Để chủ động và giảm giá thành cho việc đầu tư nuôi Cá Tra nguyên liệu và tận dụng nguồn phế liệu , Công ty dự kiến đầu tư xây Nhà máy chế biến

thức ăn viên cho Cá và xưởng chế biến bột cá , mở cá từ phế liệu của Nhà máy sản xuất Cá Tra , địa điểm ngay cạnh Nhà máy Đồng Tâm hiện nay , với tổng mức đầu tư dự kiến 120 Tỷ đồng .

### 3) Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở chiến lược phát triển , Ban lãnh đạo Công ty dự kiến đưa ra kế hoạch trong năm 2011 như sau :

- Tổng Doanh thu	:	650 Tỷ đồng	- Tăng 71% so năm 2010
- Sản lượng sản xuất	:	12.000 Tấn	- Tăng 109% “
- Sản lượng xuất khẩu	:	11.000 Tấn	- Tăng 126,8% “
- Giá trị xuất khẩu	:	24 Triệu USD	- Tăng 84,6% % “
- Lợi nhuận trước thuế	:	45 Tỷ đồng	- Đạt 6,92 % / Tổng D.Thu

#### Dự kiến chia ra :

+ Chia cổ tức tối thiểu ( 15 % )	:	28,005 Tỷ đồng
+ Thuế Thu nhập DN	:	7,500 Tỷ đồng
+ Quỹ Phúc lợi, KT	:	3,500 Tỷ đồng
+ Quỹ Dự phòng bắt buộc	:	0,150 Tỷ đồng
+ Lập dự phòng nợ khó đòi	:	0,500 Tỷ đồng
+ Lợi nhuận chưa phân phối	:	5,345 Tỷ đồng

### 4) Dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2011 :

**Tổng giá trị đầu tư dự kiến : 180 Tỷ Đồng**

#### Chia ra :

* Vùng nuôi ( Gần 25 ha đất cho 20 ao )	:	20 Tỷ đồng
* Nhà máy chế biến tại Long Hậu	:	80 “
* Nhà máy CB thức ăn cá , PX bột cá , mở cá :	:	80 “

#### \* Tiến độ thực hiện :

##### 1. Vùng nuôi :

Từ Tháng 4 – tháng 7 : 10 ha đất

Tháng 8 – tháng 12 : 15 ha đất

##### 2. Nhà máy CBTS tại Long Hậu :

Từ Tháng 4 – tháng 7 : 20 Tỷ để ép cọc Nhà máy

Tháng 8 – tháng 12 : 60 Tỷ để xây dựng

### 3. Nhà máy CB thức ăn , phụ phẩm :

Từ tháng 5 – tháng 12 : thực hiện giai đoạn 1 khoảng 80 Tỷ , sang năm 2012 thực hiện giai đoạn 2 khoảng 40 Tỷ đồng . Dự kiến hoàn thành tháng 8 / 2012 .

## II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN :

Để thực hiện được những mục tiêu định hướng đã đề ra trong năm 2011 đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo và toàn thể Cán bộ CNV . Công ty dự kiến một số giải pháp cơ bản sẽ được thực hiện như sau :

### 1) Về tổ chức bộ máy và chế độ chính sách :

- Tập trung ổn định tổ chức , tăng cường bổ sung Cán bộ cho phù hợp với chức năng của Nhà máy chế biến Đồng Tâm .

- Có chế độ đãi ngộ thu hút nhân tài , xây dựng và cải tiến chính sách lương, thưởng cho cán bộ CNV nhằm củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý năng động , đảm bảo sức cạnh tranh và thu nhận lao động có tay nghề , phù hợp với yêu cầu ngày càng phát triển của Công ty .

- Tổ chức huấn luyện đào tạo nâng cao tay nghề , bồi dưỡng kiến thức về các tiêu chuẩn chất lượng như : HACCP , ISO..., tổ chức thi nâng bậc hàng năm cho công nhân trực tiếp sản xuất .

- Thực hiện tốt mọi chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước như : BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát hàng năm...

### 2) Về điều hành hoạt động SXKD :

#### • VỀ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN :

Đẩy mạnh năng suất sản xuất Cá tra tại Nhà máy Đồng Tâm ,tăng cường về số lượng và ổn định về chất lượng . Xây dựng vùng nguyên liệu qua hình thức tự nuôi để có nguồn nguyên liệu ổn định và đạt tiêu chuẩn , phần mua thêm bên ngoài cũng phải được kiểm tra chặt chẽ về chất lượng cá .

Phải có kế hoạch đào tạo tay nghề cho người lao động, nâng cao ý thức về việc duy trì chất lượng và VSATTP , quản lý tốt từ khâu nguyên liệu , trong quá trình sản xuất đến khâu bảo quản và xuất khẩu . Thành phẩm sản xuất ra có chất lượng ổn định và đạt tiêu chuẩn XK , giữ vững lòng tin của khách hàng .

Tiếp tục thực hiện các Quy chế về sản xuất chế biến , xuất khẩu , thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm : từ định mức tiêu hao nguyên liệu sản xuất , chi phí sản xuất đến chi phí quản lý ... nhằm giảm giá thành sản phẩm , tăng sức cạnh tranh trên thị trường .

#### • VỀ CÔNG TÁC THI TRƯỜNG :

Tiếp tục tìm đầu ra ổn định cho mặt hàng Cá Tra, Basa tại Nhà máy Đồng Tâm thông qua : các khách hàng cũ, tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại

trong và ngoài nước , các văn phòng đại diện tại VN và qua các phương tiện thông tin khác .

Củng cố thị trường Nhật Bản để phát huy hết thế mạnh của Nhà máy Kiên Giang là : nguồn nguyên liệu và nhân công nhiều . Giữ vững thị trường Mỹ để tận dụng sản xuất nguồn Cá nước ngọt , nông sản, trái cây ... cho Nhà máy tại T/P HCM .

Nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường tiêu thụ bằng các sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm mới . Đảm bảo chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn và thực hiện đúng các điều khoản Hợp đồng đã ký với khách hàng .

### 3) Về Tài chính :

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định .

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 234,5 Tỷ đồng để đầu tư vùng nuôi Cá Tra cung cấp khoảng 75% lượng nguyên liệu cho Nhà máy chế biến Đồng Tâm , và trong năm 2011 hoàn thành giai đoạn 1 xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản Toàn Thắng tại Khu CN Long Hậu – Long An.

Tích cực liên hệ với các Ngân hàng , các tổ chức tài chính để huy động nguồn vốn vay với lãi suất thấp và thời hạn dài .

## III ) BÁO CÁO CHI THÙ LAO CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2010 VÀ KẾ HOẠCH CHI NĂM 2011 :

Năm 2010 tổng chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty là : 360.000.000 ( Ba trăm sáu mươi triệu đồng ).

Năm 2011 , Ban lãnh đạo Công ty đề nghị giữ mức chi thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Công ty như năm 2010 , cụ thể như sau :

- Chủ tịch HĐQT : 6.000.000 Đồng/Tháng
- Phó CT. HĐQT : 5.000.000 “
- Ủy viên HĐQT : 4.000.000 “
- Trưởng ban KS : 3.000.000 “
- Ủy viên BKS : 2.000.000 “

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011. Ban lãnh đạo Công ty sẽ tùy điều kiện và tình hình cụ thể đề ra những kế hoạch, giải pháp thích hợp trong từng thời điểm trình HĐQT để thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao .

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp .

### CƠ CẤU VỐN CHỦ SỞ HỮU HIỆN TẠI

Đơn vị/Cá nhân có sở hữu	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ % trong vốn tổng sở hữu
1. Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam	17.550.000.000	9%
2. Vốn góp cổ đông trong nước	76.657.050.000	38%

3. Vốn góp cổ đông nước ngoài	20.792.950.000	10%
4. Thặng dư vốn cổ phần	88.762.902.494	44%
5. Cổ phiếu quỹ	(8.352.000)	0%

### CÁC VỊ TRÍ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT

Chức vụ	Họ tên	Lĩnh vực quản lý	Tuổi	Trình độ	Số năm công tác	Thời gian bổ nhiệm
CT HĐQT	Võ Phước Hòa		54	KS nuôi trồng		7/2006
TGD	Nguyễn Văn Lực		46	12/12	6	3/2005
PTGD	Lê Thanh Năm		56	12/12	6	3/2005
PTGD	Đào T Bích Hằng		50	KS Kinh Tế	27	1/2006
PTGD	Huyền T Kim Anh		52	KS Thủy Sản	25	3/2005
PGĐ	Trần Văn Cường		44	Đại học	3	4/2006
PGĐ	Lý Thị Hồng Liên		58	10/12	33	10/2006
KTT	Đỗ Thanh Nga		39	KS Kinh Tế	5	8/2006

#### 2) Về tiền lương thi đua khen thưởng và kỷ luật:

- Tiếp tục áp dụng chế độ lương, thưởng và phụ cấp kiêm nhiệm, phụ cấp xa nhà cho những Cán bộ, CNV đi công tác tại các Nhà máy Kiên Giang, Đồng Tháp.

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất: trả lương theo sản phẩm

- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương theo khoán tỷ lệ trên kết quả sản phẩm sản xuất của từng Nhà máy.

- Thực hiện tốt mọi chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước như: BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ, nghỉ mát hàng năm...

- Duy trì hình thức khen thưởng hàng tháng cho CNV có năng suất, ngày công cao để thúc đẩy sản xuất. Bên cạnh đó, có những biện pháp xử lý kỷ luật hợp lý đối với các CB CNV vi phạm nội qui, điều lệ của Công ty, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc được phân công.

#### 3) Về điều hành hoạt động SXKD:

##### • Về Sản xuất chế biến:

Đẩy mạnh sản xuất Cá tra tại Nhà máy Đồng Tâm, tăng cường về số lượng và ổn định về chất lượng. Xây dựng vùng nguyên liệu qua hình thức tự nuôi để có nguồn nguyên liệu ổn định và đạt tiêu chuẩn, phần mua thêm bên ngoài cũng phải được kiểm tra chặt chẽ về chất lượng cá.

Phải có kế hoạch đào tạo tay nghề cho người lao động, nâng cao ý thức về việc duy trì chất lượng và VSATTP, quản lý tốt từ khâu nguyên liệu, trong

quá trình sản xuất đến khâu bảo quản và xuất khẩu . Thành phẩm sản xuất ra có chất lượng ổn định và đạt tiêu chuẩn XK , giữ vững lòng tin của khách hàng .

Tiếp tục thực hiện các Quy chế về sản xuất chế biến , xuất khẩu , thực hiện triệt để chính sách tiết kiệm : từ định mức tiêu hao nguyên liệu sản xuất , chi phí sản xuất đến chi phí quản lý ... nhằm giảm giá thành sản phẩm , tăng sức cạnh tranh trên thị trường .

• Về công tác thị trường :

Tìm thêm đầu ra ổn định cho mặt hàng Cá Tra, Basa tại Nhà máy Đồng Tâm thông qua : các khách hàng cũ, các Hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài nước , các văn phòng đại diện tại VN và qua các phương tiện thông tin khác . Đây là nhiệm vụ nặng nề và cấp bách của Công ty trong năm nay .

Củng cố thị trường Nhật Bản để phát huy hết thế mạnh của Nhà máy Kiên Giang là : nguồn nguyên liệu và nhân công nhiều . Giữ vững thị trường Mỹ để tận dụng sản xuất nguồn Cá nước ngọt , nông sản, trái cây ... cho Nhà máy tại TP HCM .

Nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường tiêu thụ bằng các sản phẩm đặc trưng và các sản phẩm mới . Đảm bảo chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn và thực hiện đúng các điều khoản Hợp đồng đã ký với khách hàng .

4) Về Tài chính :

Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định .

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thu được từ việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn Điều lệ lên 235Tỷ đồng.

Tích cực liên hệ với các Ngân hàng , các tổ chức tài chính để huy động nguồn vốn vay với lãi suất thấp và thời hạn dài .

5) Về Đầu tư :

Tập trung đẩy nhanh tiến độ bán các căn hộ còn lại Chung cư 331 Bến Vân Đồn sớm mang lại hiệu quả cho Công ty .

Hoàn thiện thiết kế và các thủ tục cần thiết để khởi công xây dựng Nhà máy chế biến tại Long Hậu theo đúng kế hoạch đã trình Đại hội cổ đông .

Tiến hành làm các văn bản xin Thành phố chuyển đổi mục đích sử dụng tại Nhà máy 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – TP/HCM .

**C. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN (đính kèm)**

TP / HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2011

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**